UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Số: 1818 /QĐ-ĐHTDM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 277 học viên *(danh sách kèm theo)* đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 01 tháng 12 năm 2018.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Hành chánh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

PGS-TS.Lê Tuấn Anh

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 1818 /QĐ-ĐHTDM ngày 17 / 12 /2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	Số báo danh	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	18090001	Nguyễn Thụy Thúy	Ái	Nữ	02/07/1998	Tiền Giang	5.5	5.5	Đạt
2	18090002	Nguyễn Hoàng Thùy	An	Nữ	29/12/1998	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
3	18090003	Lê Thiện	An	Nam	01/11/1996	Thanh Hóa	8.0	7.0	Đạt
4	18090008	Lê Thị Ngọc	Ẩn	Nữ	03/04/1998	Đồng Nai	6.5	6.0	Đạt
5	18090010	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	28/10/1997	Thanh Hóa	7.5	5.5	Đạt
6	18090011	Liên Thị Lan	Anh	Nữ	11/07/1996	Đồng Nai	6.5	5.0	Đạt
7	18090013	Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	24/1/1996	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
8	18090015	Đặng Phạm Hữu	Anh	Nam	2/6/1998	Phú Yên	7.0	6.0	Đạt
9	18090016	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	Nữ	04/08/1997	Quảng Ngãi	5.5	6.0	Đạt
10	18090018	Cao Tuấn	Anh	Nam	24/10/1997	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
11	18090020	Đỗ Thị Quế	Anh	Nữ	02/03/1999	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
12	18090021	Võ Thị Kim	Anh	Nữ	08/08/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
13	18090022	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	30/06/1998	Nam Định	5.0	5.0	Đạt
14	18090024	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	05/04/1999	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
15	18090027	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	14/04/1999	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
16	18090031	Lê Văn	Can	Nam	31/08/1997	Bình Thuận	5.5	5.0	Đạt
17	18090036	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	01/02/1997	Nghệ An	7.0	5.0	Đạt
18	18090040	Lê Thạch	Đại	Nam	29/01/1997	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
19	18090041	Hoàng Thị Hồng	Đào	Nữ	07/06/1998	Đắk Lắk	6.5	6.0	Đạt
20	18090042	Nguyễn Thị Tường	Di	Nữ	14/02/1998	Bến Tre	7.0	5.0	Đạt
21	18090046	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	21/02/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
22	18090047	Lê Thị Thu	Diễm	Nữ	05/02/1998	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
23	18090050	Nguyễn Huỳnh	Đức	Nam	09/11/1998	Lâm Đồng	6.0	5.0	Đạt
24	18090053	Phạm Thị Thu	Dung	Nữ	22/05/1999	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
25	18090054	Thái Thị Mỹ	Dung	Nữ	02/11/1998	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
26	18090058	Võ Thành	Dương	Nam	16/02/1997	Bình Thuận	5.0	5.5	Đạt
27	18090059	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Nữ	08/05/1999	Tp.Hồ Chí Minh	8.0	6.0	Đạt
28	18090060	Trương Khánh	Duy	Nam	25/06/1997	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
29	18090062	Đỗ Lê Thuyền	Duyên	Nữ	04/03/1999	Bình Dương	8.5	7.0	Đạt
30	18090063	Bùi Thanh Kim	Duyên	Nữ	23/11/1999	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
31	18090064	Nguyễn Thị Hà	Duyên	Nữ	05/07/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
32	18090066	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	01/02/1997	Bình Phước	6.0	6.0	Đạt

STT	Số báo danh	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
33	18090067	Phạm Thị Thúy	Em	Nữ	29/08/1998	Tây Ninh	6.0	6.5	Đạt
34	18090068	Phùng Thị Cẩm	Giang	Nữ	14/07/1999	Đồng Nai	6.0	8.0	Đạt
35	18090069	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	02/06/1997	Phú Thọ	7.0	5.0	Đạt
36	18090070	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	03/05/1998	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
37	18090071	Cao Thị Thu	Giang	Nữ	17/04/1998	Thanh Hóa	6.0	5.0	Đạt
38	18090073	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	Nữ	21/09/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
39	18090076	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	03/05/1997	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
40	18090078	Võ Thị Thu	Hà	Nữ	22/09/1999	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
41	18090079	Phan Thị Hồng	Hà	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
42	18090085	Huỳnh Thị	Hằng	Nữ	29/05/1998	Đồng Nai	7.5	6.0	Đạt
43	18090087	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	18/08/1999	Đồng Nai	8.5	9.5	Đạt
44	18090089	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	10/02/1993	Đắk Lắk	7.5	8.5	Đạt
45	18090092	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	01/05/1999	Thanh Hoá	8.0	5.0	Đạt
46	18090093	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	Nữ	18/10/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
47	18090095	Huỳnh Như	Hảo	Nữ	01/01/1997	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
48	18090096	Lê Thị Hồng	Hảo	Nữ	28/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	5.5	7.0	Đạt
49	18090101	Lê Thị Mỹ	Hiền	Nữ	05/07/1998	Quảng Ngãi	8.0	7.0	Đạt
50	18090103	Vũ Thị	Hiền	Nữ	05/02/1998	Đồng Nai	7.5	5.0	Đạt
51	18090105	Trần Ngọc Hồng	Hiền	Nữ	30/07/1998	Đồng Nai	7.0	5.0	Đạt
52	18090109	Phạm Chí	Hiếu	Nam	01/02/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
53	18090111	Phan Danh	Hiệu	Nam	30/05/1995	Lâm Đồng	6.5	6.0	Đạt
54	18090123	Nguyễn Công	Hoan	Nam	18/12/1996	Đắk Lắk	6.5	6.0	Đạt
55	18090129	Lê Vương Tú	Hồng	Nữ	18/01/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
56	18090132	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	Nữ	21/01/1998	Tây Ninh	8.0	7.0	Đạt
57	18090134	Nguyễn Thị Gia	Huệ	Nữ	22/12/1997	Long An	7.5	8.0	Đạt
58	18090135	Trần Đức	Hùng	Nam	05/06/1996	Nghệ An	5.0	6.0	Đạt
59	18090136	Lê Trần Thanh	Hưng	Nam	18/09/1997	Bình Phước	6.5	6.0	Đạt
60	18090138	Phan Thị Thanh	Hương	Nữ	30/10/1997	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
61	18090140	Đỗ Thị Lan	Hương	Nữ	10/01/2000	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
62	18090141	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	08/04/1997	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
63	18090142	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	19/01/1996	Sông Bé	8.0	7.0	Đạt
64	18090145	Bùi Văn	Huy	Nam	07/05/1999	Thái Bình	6.5	6.5	Đạt
65	18090146	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	18/07/1997	Hà Tĩnh	6.5	5.5	Đạt
66	18090148	Lương Vĩ	Khang	Nam	30/11/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
67	18090150	Phan Thị Kim	Khánh	Nữ	07/10/1997	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
68	18090151	Nguyễn Hoàng Kim	Khánh	Nữ	01/02/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
69	18090153	Ngô Anh	Kiệt	Nam	08/04/1998	Tiền Giang	7.5	6.0	Đạt
70	18090154	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	17/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	8.0	9.5	Đạt
71	18090155	Ngô Anh	Kiệt	Nam	10/12/1998	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt

STT	Số báo danh	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
72	18090158	Nguyễn Thị	Lài	Nữ	07/01/1998	Quảng Trị	5.0	6.0	Đạt
73	18090159	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	20/10/1998	Bắc Ninh	8.0	9.0	Đạt
74	18090161	Nguyễn Thanh	Lâm	Nam	06/02/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.5	5.0	Đạt
75	18090166	Nguyễn Thị	Lê	Nữ	13/09/1998	Bắc Ninh	7.5	6.0	Đạt
76	18090168	Trần Thị Ngọc	Liên	Nữ	02/08/1998	Phú Yên	8.0	6.0	Đạt
77	18090170	Hoàng Thị	Liên	Nữ	20/12/1998	Gia Lai	8.0	6.5	Đạt
78	18090171	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	Nữ	01/01/1998	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
79	18090175	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	06/09/1999	Thừa Thiên Huế	6.5	6.0	Đạt
80	18090179	Cao Thị Trúc	Linh	Nữ	26/12/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
81	18090180	Đặng Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	23/01/1997	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
82	18090183	Đặng Thị Phương	Linh	Nữ	16/09/1998	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
83	18090187	Huỳnh Thị Hoàng	Linh	Nữ	06/09/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.0	6.5	Đạt
84	18090190	Đoàn Minh	Long	Nam	23/06/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
85	18090192	Đặng Hồng	Lụa	Nữ	06/04/1998	Tây Ninh	7.5	7.5	Đạt
86	18090193	Lê Thành	Luân	Nam	05/09/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
87	18090194	Ngô Anh	Luật	Nam	21/05/1995	Bình Dương	9.5	6.0	Đạt
88	18090195	Mai Văn	Lực	Nam	24/03/1996	Bình Định	8.5	5.0	Đạt
89	18090196	Lê Võ Gia	Ly	Nữ	10/01/1999	Ninh Thuận	7.0	7.0	Đạt
90	18090198	Mai Thị	Lý	Nữ	27/04/1999	Nam Định	8.0	7.5	Đạt
91	18090199	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	06/08/1997	Thanh Hóa	7.0	5.0	Đạt
92	18090201	Trương Thị Tuyết	Mai	Nữ	22/03/1996	Quảng Nam	7.0	5.0	Đạt
93	18090206	Văn Thị Hoàng	My	Nữ	01/04/1999	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
94	18090209	Lê Thị Hồng	Na	Nữ	23/03/1997	Quảng Trị	6.0	5.0	Đạt
95	18090210	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	10/11/1997	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
96	18090211	Nguyễn Văn	Nam	Nam	16/10/1997	Quảng Ngãi	7.5	6.0	Đạt
97	18090213	Nguyễn Lê Thanh	Nam	Nam	2/2/2000	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
98	18090214	Nguyễn Thị Minh	Nga	Nữ	27/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	8.0	7.0	Đạt
99	18090215	Trần Thảo	Nga	Nữ	24/04/1998	Quảng Trị	7.5	6.0	Đạt
100	18090217	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	15/11/1998	Quảng Nam	6.5	5.0	Đạt
101	18090219	Đỗ Thúy	Nga	Nữ	27/01/1997	Hà Nam	7.0	7.0	Đạt
102	18090220	Nguyễn Thị Huỳnh	Nga	Nữ	21/10/1998	Bình Phước	6.0	5.0	Đạt
103	18090221	Nguyễn Thị Phương	Nga	Nữ	25/12/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
104	18090222	Lê Thị	Nga	Nữ	02/06/1997	Đắk Lắk	7.0	5.0	Đạt
105	18090225	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	12/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	6.0	Đạt
106	18090227	Phan Thị	Ngân	Nữ	04/02/1997	Nghệ An	6.5	6.0	Đạt
107	18090228	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	27/10/1996	Bình Phước	6.5	5.0	Đạt
108	18090237	Huỳnh Trọng	Nghĩa	Nam	06/09/1997	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt
109	18090238	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	04/10/1997	Ninh Thuận	7.0	9.5	Đạt
110	18090239	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	Nữ	21/07/1999	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt

STT	Số báo danh	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
111	18090240	Phạm Thị Hồng	Ngọc	Nữ	30/03/1998	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
112	18090241	Lê Thị	Ngọc	Nữ	15/07/1997	Vĩnh Phúc	8.0	7.0	Đạt
113	18090242	Nguyễn Ngọc	Nguyên	Nữ	08/02/1998	Bình Dương	9.5	9.5	Đạt
114	18090246	Phan Khắc Hưng	Nguyên	Nam	19/12/1995	Tây Ninh	6.5	5.5	Đạt
115	18090247	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	09/07/1996	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
116	18090249	Lê Mỹ	Nhàn	Nữ	25/08/1998	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
117	18090250	Hồ Thị	Nhàn	Nữ	05/02/1996	Nghệ An	6.5	6.5	Đạt
118	18090251	Vũ Thị	Nhàn	Nữ	15/09/1998	Bình Phước	5.5	6.0	Đạt
119	18090252	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	06/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	9.5	Đạt
120	18090253	Phạm Thị	Nhân	Nữ	01/09/1998	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
121	18090254	Lê Thị Bạch	Nhật	Nữ	04/11/1996	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
122	18090255	Trần Thị Tuyết	Nhi	Nữ	07/10/1999	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
123	18090259	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	01/01/1997	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
124	18090260	Lê Văn	Nhí	Nam	16/03/1997	Sóc Trăng	8.0	8.5	Đạt
125	18090261	Nguyễn Thị	Như	Nữ	14/08/1998	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
126	18090262	Võ Ngọc Huỳnh	Như	Nữ	27/05/1998	Bình Dương	6.5	9.0	Đạt
127	18090263	Huỳnh Đặng Thảo	Như	Nữ	12/09/1997	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
128	18090264	Lê Thị Ngọc	Như	Nữ	17/12/1997	Đắk Lắk	5.5	6.5	Đạt
129	18090267	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	24/10/1997	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
130	18090268	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/09/1999	Thanh Hóa	6.5	9.5	Đạt
131	18090269	Ngô Thị Hồng	Nhung	Nữ	26/02/2000	Ninh Thuận	6.0	6.0	Đạt
132	18090271	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	07/02/1998	Kiên Giang	8.5	9.0	Đạt
133	18090273	Nguyễn Thị Kiều	Nhung	Nữ	08/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	5.5	5.0	Đạt
134	18090276	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	01/04/1999	Nghệ An	6.0	8.0	Đạt
135	18090277	Nguyễn Thị Kim	Nhung	Nữ	20/03/1998	Bình Dương	8.5	8.0	Đạt
136	18090278	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	Nữ	01/10/1996	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
137	18090279	Ngô Thị Kiều	Oanh	Nữ	02/03/1996	Đồng Nai	6.0	5.0	Đạt
138	18090280	Nguyễn Thanh	Phát	Nam	09/01/1998	Bình Dương	9.5	9.0	Đạt
139	18090282	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	19/06/1999	Bình Thuận	5.5	5.5	Đạt
140	18090283	Nguyễn Thị Yến	Phi	Nữ	20/06/1996	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	9.0	Đạt
141	18090286	Nguyễn Anh Hoài	Phong	Nam	28/10/1999	Vĩnh Long	7.0	9.5	Đạt
142	18090287	Nguyễn Thanh	Phú	Nam	22/02/1998	Bình Dương	6.5	9.0	Đạt
143	18090288	Lê Thanh	Phú	Nam	21/07/1999	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
144	18090289	Đặng Thiên	Phúc	Nam	23/06/1998	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
145	18090292	Nguyễn Ngọc	Phước	Nam	23/08/1998	Bình Dương	5.0	8.0	Đạt
146	18090295	Võ Thị Kim	Phương	Nữ	06/07/1996	Tp. Hồ Chí Minh	8.0	9.5	Đạt
147	18090296	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	20/04/1998	Nghệ An	7.5	9.0	Đạt
148	18090297	Hoàng Thị Thanh	Phương	Nữ	15/2/1998	Đắk Lắk	6.0	8.5	Đạt
149	18090298	Nguyễn Thị Xuân	Phương	Nữ	30/08/1998	Ninh Thuận	7.5	7.5	Đạt

STT	Số báo danh	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
150	18090299	Trịnh Thị Mai	Phương	Nữ	06/12/1998	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
151	18090300	Trần Thị Hồng	Phượng	Nữ	06/01/1997	Quảng Ngãi	6.0	6.0	Đạt
152	18090303	Đỗ Phú	Quang	Nam	25/09/1998	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
153	18090304	Nguyễn Đức	Quang	Nam	15/10/1998	TP. Hồ Chí Minh	8.0	8.5	Đạt
154	18090305	Lê Châu	Quang	Nam	05/05/2000	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
155	18090307	Lưu Đình	Quốc	Nam	28/08/1997	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
156	18090308	Bùi Thị	Quyên	Nữ	19/05/1999	Hải Dương	6.5	9.5	Đạt
157	18090310	Trần Mộng Như	Quỳnh	Nữ	26/10/1998	Đồng Nai	7.0	9.0	Đạt
158	18090311	Trần Bảo Phương	Quỳnh	Nữ	09/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.5	Đạt
159	18090312	Đào Diễm	Quỳnh	Nữ	17/05/1997	Bình Phước	6.5	5.5	Đạt
160	18090316	Phan Tuấn	Sang	Nam	27/09/1997	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
161	18090317	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	11/08/1998	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
162	18090318	Đỗ Văn	Sơn	Nam	11/03/1999	Bình phước	6.0	6.5	Đạt
163	18090319	Nguyễn Thị Thu	Sương	Nữ	25/09/1996	Quảng Nam	8.5	7.5	Đạt
164	18090320	Tăng Thị Thu	Sương	Nữ	09/08/1998	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
165	18090321	Ngô Thị Xuân	Tâm	Nữ	21/8/1979	Quảng Trị	7.0	5.0	Đạt
166	18090323	Đỗ Thị Minh	Tâm	Nữ	06/08/1998	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
167	18090324	Đỗ Thị Thanh	Tâm	Nữ	21/03/1998	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
168	18090325	Lê Thị	Tâm	Nữ	17/02/1998	Nghệ An	6.0	5.5	Đạt
169	18090326	Nguyễn Thị Kim	Tân	Nữ	04/04/1996	Đồng Nai	6.0	5.0	Đạt
170	18090327	Dương Thị	Tân	Nữ	09/08/1998	Bình Phước	6.0	7.0	Đạt
171	18090328	Bùi Ba	Tàu	Nam	28/02/1997	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
172	18090329	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	10/01/1997	Nghệ An	6.5	7.5	Đạt
173	18090330	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	05/10/1999	Bến Tre	5.5	9.5	Đạt
174	18090331	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	02/09/1998	Bình Thuận	6.0	5.5	Đạt
175	18090332	Phạm Thị	Thang	Nữ	10/05/1996	Quảng Ngãi	7.0	5.5	Đạt
176	18090333	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	Nữ	26/09/1997	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
177	18090335	Trần Thị Yến	Thanh	Nữ	18/01/1998	Hà Tĩnh	6.0	8.0	Đạt
178	18090337	Phan Tấn	Thanh	Nam	22/12/1999	Hà Nam	8.0	9.5	Đạt
179	18090338	Hồ Hoàng	Thanh	Nam	02/08/1998	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
180	18090340	Hồ Nguyễn Công	Thành	Nam	24/06/1994	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
181	18090341	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	03/01/1997	Bình Dương	7.0	9.5	Đạt
182	18090342	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	19/07/1999	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
183	18090344	Phan Thị Thanh	Thảo	Nữ	18/11/1999	Bình Phước	5.5	5.0	Đạt
184	18090346	Nguyễn Như	Thảo	Nữ	18/01/1998	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
185	18090347	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	10/01/1998	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
186	18090348	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	29/05/1997	Lâm Đồng	7.5	8.0	Đạt
187	18090350	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
188	18090351	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	05/12/1997	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt

STT	Số báo danh	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
189	18090352	Đoàn Thị Thanh	Thảo	Nữ	12/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	7.0	7.0	Đạt
190	18090358	Vương Thị	Thơ	Nữ	02/05/1997	Nghệ An	6.0	8.5	Đạt
191	18090359	Nguyễn Anh	Thơ	Nữ	12/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	5.5	5.5	Đạt
192	18090360	Trần Thị	Thời	Nữ	10/06/1999	Đắk Lắk	8.0	8.0	Đạt
193	18090364	Hoàng Thị Hồng	Thu	Nữ	28/02/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
194	18090365	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	14/08/1997	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
195	18090367	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	30/01/1998	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
196	18090369	Nguyễn Trung	Thuật	Nam	22/11/1997	Phú Yên	8.0	8.5	Đạt
197	18090370	Huỳnh Trọng	Thức	Nam	24/11/1998	Cà Mau	5.5	6.5	Đạt
198	18090371	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	28/04/1998	Đồng Nai	7.0	5.0	Đạt
199	18090372	Nguyễn Thị Diệp	Thương	Nữ	22/09/1998	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
200	18090373	Lâm Ngọc	Thúy	Nữ	10/02/1996	Ninh Thuận	6.5	5.0	Đạt
201	18090374	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/06/1997	Lâm Đồng	8.0	7.0	Đạt
202	18090376	Trương Thị Thu	Thủy	Nữ	05/08/1996	Bình Phước	8.0	7.5	Đạt
203	18090378	Nguyễn Thị Minh	Thủy	Nữ	07/02/1996	Sông Bé	7.5	9.5	Đạt
204	18090380	Huỳnh Thị Thanh	Thy	Nữ	16/06/1998	Bình Thuận	7.5	8.5	Đạt
205	18090382	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	Nữ	12/06/1997	Bình Thuận	8.0	5.5	Đạt
206	18090383	Trương Thị Cẩm	Tiên	Nữ	23/03/1997	Trà Vinh	6.0	6.0	Đạt
207	18090384	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	23/07/1999	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
208	18090386	Đỗ Huỳnh Cẩm	Tiên	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	5.5	9.0	Đạt
209	18090387	Hoàng Hữu	Tiến	Nam	17/10/1998	Đắk Lắk	6.5	10.0	Đạt
210	18090388	Châu Phước	Tiến	Nam	19/02/1999	Quãng ngãi	6.0	6.0	Đạt
211	18090389	Trần Ngọc	Tiến	Nam	09/10/1996	Quảng Ngãi	5.5	6.5	Đạt
212	18090391	Nguyễn Văn	Tín	Nam	24/01/1997	Đồng Tháp	6.5	9.0	Đạt
213	18090392	Phạm Hữu	Toàn	Nam	24/7/1998	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	8.5	Đạt
214	18090393	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	16/10/1998	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
215	18090394	Trần Thị	Trà	Nữ	20/06/1996	Nghệ An	7.0	6.5	Đạt
216	18090396	Hồ Thị Mai	Trâm	Nữ	24/03/1997	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
217	18090397	Đinh Thị Mai	Trâm	Nữ	10/04/1997	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
218	18090398	Trần Thị Bích	Trâm	Nữ	07/08/1998	Trà Vinh	8.0	9.5	Đạt
219	18090399	Hà Thị Thanh	Trâm	Nữ	02/08/1996	Quảng Ngãi	8.0	8.5	Đạt
220	18090400	Nguyễn Thị	Trâm	Nữ	05/03/1998	Phú Yên	6.5	7.5	Đạt
221	18090401	Phạm Thụy Thùy	Trâm	Nữ	09/03/1995	Bến Tre	7.5	5.5	Đạt
222	18090402	Phùng Ngọc	Trâm	Nữ	18/07/1997	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
223	18090403	Trịnh Thị Minh	Trâm	Nữ	16/05/1998	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
224	18090404	Nguyễn Ngọc	Trầm	Nữ	26/02/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
225	18090405	Bùi Thị Quế	Trân	Nữ	16/11/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
226	18090406	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	28/12/1998	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
227	18090407	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	25/03/1998	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt

STT	Số báo danh	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
228	18090409	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	02/05/1995	Sông Bé	5.5	6.0	Đạt
229	18090411	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	10/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	6.0	5.0	Đạt
230	18090412	Lê Thị	Trang	Nữ	31/01/1998	Hà Tĩnh	7.0	7.5	Đạt
231	18090413	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	01/12/1997	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
232	18090415	Trần Thị Hồng	Trang	Nữ	03/07/1997	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
233	18090416	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	06/07/1998	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
234	18090417	Lê Thị Thuỳ	Trang	Nữ	17/08/1998	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
235	18090419	Đỗ Tấn	Triệu	Nam	17/11/2000	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
236	18090420	Phạm Thị Mai	Trinh	Nữ	06/10/1998	Gia Lai	6.0	9.0	Đạt
237	18090421	Từ Thị Huế	Trinh	Nữ	10/10/1997	Ninh Thuận	7.5	7.5	Đạt
238	18090422	Đỗ Ngọc	Trinh	Nữ	04/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6.0	9.5	Đạt
239	18090423	Trần Ngọc Bảo	Trinh	Nữ	07/09/1997	Quảng Ngãi	6.5	5.0	Đạt
240	18090426	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	08/03/1997	Tây Ninh	6.0	7.5	Đạt
241	18090427	Lê Phương	Trúc	Nữ	02/11/1995	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
242	18090428	Hùynh Thị Phương	Trúc	Nữ	27/04/1998	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
243	18090429	Nguyễn Thành	Trung	Nam	16/06/1998	Đắk Nông	6.0	9.0	Đạt
244	18090430	Nguyễn Xuân Thành	Trung	Nam	09/08/1998	Bình Dương	8.0	10.0	Đạt
245	18090432	Trương Trần Nhật	Trung	Nam	12/10/1997	Tây Ninh	6.0	5.5	Đạt
246	18090433	Lê Quốc	Trung	Nam	06/04/1998	Đồng Nai	6.5	6.5	Đạt
247	18090435	Vũ Tiến	Trường	Nam	14/08/1997	Bình Thuận	7.0	5.0	Đạt
248	18090436	Nguyễn Nhựt	Trường	Nam	09/01/1985	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
249	18090438	Lê Mai Minh	Tú	Nữ	24/08/1999	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
250	18090439	Phan Minh	Tú	Nam	26/04/1997	Bình Dương	8.5	9.0	Đạt
251	18090440	Đặng Thị Cẩm	Tú	Nữ	13/11/1997	Bến Tre	8.0	7.0	Đạt
252	18090441	Hoàng Tuấn	Tuấn	Nam	17/08/1998	An Giang	7.5	8.5	Đạt
253	18090446	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	07/08/1997	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
254	18090447	Lưu Cẩm	Tuyền	Nữ	18/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	6.0	8.5	Đạt
255	18090451	Trần Thị	Tuyết	Nữ	23/06/1998	Nghệ An	6.5	8.0	Đạt
256	18090453	Đỗ Ngọc	Tuyết	Nữ	07/05/1999	Thái Bình	5.5	7.5	Đạt
257	18090454	Nguyễn Thị	Út	Nữ	13/10/1999	Bình Dương	5.5	10.0	Đạt
258	18090455	Trần Thị	Út	Nữ	12/08/1998	Bình Định	8.0	10.0	Đạt
259	18090456	Trần Thị Phương	Uyên	Nữ	10/11/1999	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
260	18090457	Hồ Khánh	Uyên	Nữ	24/12/1997	Bình Dương	8.5	8.5	Đạt
261	18090458	Bùi Thị Cẩm	Uyên	Nữ	04/04/1996	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
262	18090459	Võ Thị Ngọc	Uyên	Nữ	18/03/1997	Đắk Lắk	8.0	8.5	Đạt
263	18090460	Nguyễn Lâm Vy	Vân	Nữ	21/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	8.5	Đạt
264	18090462	Pinăng Thị	Vân	Nữ	10/02/1999	Ninh Thuận	7.0	5.5	Đạt
265	18090463	Bùi Thị	Vân	Nữ	06/06/1998	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
266	18090464	Châu Tiểu	Vi	Nữ	05/05/1999	Sông Bé	5.5	6.0	Đạt

STT	Số báo danh	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
267	18090465	Lê Minh	Việt	Nam	03/05/1991	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
268	18090468	Dương Trương Hoài	Vy	Nữ	07/12/1997	Bình Thuận	8.0	8.0	Đạt
269	18090469	Võ Thị Tường	Vy	Nữ	5/12/1999	Bình Dương	5.5	8.0	Đạt
270	18090471	Nguyễn Thị Kiều	Vy	Nữ	17/04/1997	Bình Phước	5.5	5.0	Đạt
271	18090472	Trần Thị	Xuân	Nữ	19/07/1997	Đắk Lắk	7.5	7.5	Đạt
272	18090474	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	05/10/1996	Thanh Hóa	6.0	6.0	Đạt
273	18090476	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	01/05/1997	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
274	18090477	Trần Thụy Như	Ý	Nữ	24/09/1997	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
275	18090479	Trần Ngọc Bảo	Yến	Nữ	11/5/1998	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
276	18090483	Nguyễn Thị Thu	Yến	Nữ	03/02/1998	Quảng Ngãi	6.0	5.0	Đạt
277	18090484	Đinh Thị Hồng	Yến	Nữ	01/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	8.0	8.0	Đạt

Danh sách này có 277 thí sinh.